TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **26**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 26-01-2024 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở.

2. Ông Nguyễn Thành Châu.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Hào H, sinh năm 1989; Thường trú: 004 (trái) lô L, cư xá A, Phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: X 24, 18246 Y, Germany.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Đức T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 004 (trái) lô L, cư xá A, Phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị Hào H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/4/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó có nhiều điểm không hợp nhau về tính tình và lối sống nên dẫn đến xung đột và xảy ra nhiều tranh cãi. Do vợ chồng sống xa nhau về khoảng cách địa lý nên không có cơ hội để tìm tiếng nói chung trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con, đôi bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Vì thời gian mâu thuẫn kéo dài nên khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà H xin được ly hôn với ông Ngô Đức T để ổn

định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Ngô Thùy C, sinh ngày 04/12/2008, giới tính: Nữ; Ngô Minh C1, sinh ngày 09/01/2013, giới tính: Nữ; Ngô Đức T1, sinh ngày 15/4/2017, giới tính: Nam. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông Ngô Đức T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản khai ngày 12/01/20243 bị đơn ông Ngô Đức T trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày của bà Hồ Thị Hào H về thời điểm kết hôn; về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Ông T đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị Hào H.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Ngô Thùy C, sinh ngày 04/12/2008, giới tính: Nữ; Ngô Minh C1, sinh ngày 09/01/2013, giới tính: Nữ; Ngô Đức T1, sinh ngày 15/4/2017, giới tính: Nam. Ông T đồng ý giao các con chung cho Bà H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hồ Thị Hào H và ông Ngô Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Phường B, quận D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2010 ngày 28/4/2010 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa Bà H và Ông T là hợp pháp.

Do nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Bà H và Ông T đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa Bà H và Ông T lúc đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, do khoảng cách địa lý, thời gian sống chung vợ chồng không

lâu, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không có cơ hội hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên Bà H yêu cầu được ly hôn với Ông T.

Bên cạnh đó, Ông T cũng đồng ý ly hôn với Bà H vì nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, để đôi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Từ những lý do trên, nhận thấy mục đích hôn nhân giữa Bà H và Ông T không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà H.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Ngô Thùy C, sinh ngày 04/12/2008, giới tính: Nữ; Ngô Minh C1, sinh ngày 09/01/2013, giới tính: Nữ; Ngô Đức T1, sinh ngày 15/4/2017, giới tính: Nam. Bà Hồ Thị Hào H và ông Ngô Đức T cùng thỏa thuận giao các con chung cho Bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, sự tự nguyện này của Bà H và Ông T là phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Hồ Thị Hào H phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Hào H và ông Ngô Đức T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Hào H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hào H được ly hôn ông Ngô Đức T.

1.2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Hồ Thị Hào H và ông Ngô Đức T giao các con chung tên Ngô Thùy C, sinh ngày 04/12/2008, giới tính: Nữ; Ngô Minh C1, sinh ngày 09/01/2013, giới tính: Nữ; Ngô Đức T1, sinh ngày 15/4/2017, giới tính: Nam cho Bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Ngô Đức T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

1.4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) bà Hồ Thị Hào H chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà Bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001096 ngày 06/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị Hào H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Hồ Thị Hào H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Ngô Đức T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/18b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên

1 000119 618218